Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2009**QUYẾT ĐỊNH****Về việc tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Tờ trình số 84/TTr-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2009) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1594/TTr-BTĐKT ngày 01 tháng 10 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 31 tập thể và 38 cá nhân thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

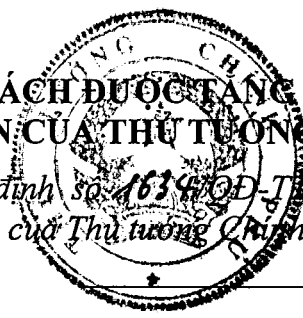
Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng (10b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG****Nguyễn Sinh Hùng**

**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1634/QĐ-TTg** ngày **16** tháng 10 năm 2009
của Thủ tướng Chính phủ)



Tập thể.

1. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
2. Phòng Kiểm tra thanh tra, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
3. Phòng Tham mưu xử lý và thu thập thông tin nghiệp vụ hải quan, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
4. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
5. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
6. Trung Tâm dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
7. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
8. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
9. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
10. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
11. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
12. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
13. Phòng Trị giá tính thuế, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
14. Phòng Kiểm tra thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
15. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
16. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hoà, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
17. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

18. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

19. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

20. Đội Kiểm soát hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

21. Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Miền Trung, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

22. Phòng Kiểm tra xác định trị giá hải quan (Phòng nghiệp vụ 1), Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

23. Phòng Kiểm tra mã số và thuế suất (Phòng nghiệp vụ 2), Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

24. Phòng Thu thập xử lý thông tin, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

25. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

26. Phòng Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

27. Phòng Quản lý đảm bảo hệ thống, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

28. Phòng Thống kê Hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

29. Phòng Thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan (phòng 2), Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

30. Phòng Quản lý rủi ro (Phòng 3), Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

31. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính.

Cá nhân.

1. Ông Lý Minh Hiền, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tài vụ quản trị, Cục Hải quan An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

2. Ông Lâm Tấn Lập, Đội trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Tịnh Biên, Cục Hải quan An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

3. Ông Võ Văn Bông, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ và đào tạo, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

4. Ông Vũ Việt Châu, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

5. Ông Huỳnh Trung Kiên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài vụ quản trị, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

6. Ông Lý Seng Nguôn, Tổ phó Đội Kiểm soát hải quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

7. Ông Bùi Văn Lệ, Đội trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
8. Bà Huỳnh Thị Hoàng, Đội phó Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
9. Ông Nguyễn Thanh Long, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Điện tử, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
10. Bà Nguyễn Thị Bông, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
11. Ông Dương Tùng Sơn, Đội trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính,
12. Ông Vũ Quốc Hưng, Phó Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
13. Ông Quách Minh Thăng, Đội trưởng Đội Kiểm soát phòng chống ma tuý, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
14. Ông Phạm Ngọc Thạch, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
15. Ông Nông Văn Vịnh, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
16. Ông Hoàng Khánh Hoà, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
17. Ông Vy Công Tường, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
18. Bà Cao Hoài Phương, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
19. Ông Trần Bằng Toàn, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
20. Ông Trần Văn Hùng, Phó Trưởng Trung tâm phụ trách Trung tâm dữ liệu và Công nghệ Thông tin, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
21. Ông Nguyễn Xuân Hùng, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
22. Ông Hoàng Văn Cừ, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
23. Ông Nguyễn Minh Thông, Phó Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
24. Ông Lý Minh Khôi, Nhân viên Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ Thông tin, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

25. Ông Lê Mạnh Hà, Nhân viên Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng sân bay Vũng Tàu, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

26. Bà Trần Thị Thu Hiền, Nhân viên Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

27. Ông Trần Văn Điệp, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý hàng Xuất nhập khẩu ngoài khu công nghiệp, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

28. Ông Trần Hải Sơn, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Khánh Hoà, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

29. Ông Ngô Thành Vinh, Công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hoà, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

30. Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Long An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

31. Ông Lê Văn Chiến, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

32. Ông Chu Văn Nhân, Chánh Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

33. Ông Nguyễn Hữu Xuân, Giám đốc Trung tâm phân tích, phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu miền Bắc, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

34. Bà Phùng Thị Bích Hương, Vụ trưởng Vụ pháp chế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

35. Ông Cao Xuân Quảng, Phó giám đốc Trung tâm phân tích, phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu miền Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

36. Ông Nguyễn Hùng Anh, Hải đội trưởng Hải đội Kiểm soát hải quan số 1, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

37. Ông Nghiêm Xuân Thọ, Phó Đội trưởng Đội Kiểm soát hải quan khu vực phía Bắc (Đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

38. Bà Lỗ Thị Nhự, Vụ trưởng Vụ Kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính.
